

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 38/2025/DS-ST.

Ngày: 29-8-2025.

"V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tuấn

Ông Nguyễn Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 -
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm
2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
51/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E, khu V,
phường T, Thành phố Cần Thơ; người đại diện theo ủy quyền: Bà Thạch Thị Trúc L,
sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long (Theo Văn bản ủy quyền
ngày 10/6/2025) (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm T, phường Đ,
tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số G, khu V, phường C, Thành
phố Cần Thơ (Vắng mặt).

2) Bà Phạm Ngọc T1, sinh năm 1979; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm
Thị Thúy H, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Khóm T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long (Có
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2025 và trong quá trình giải quyết bà Thạch Thị
Trúc L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình
bày như sau:

Vào ngày 21/01/2025, bà D cho bà H vay số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận
lãi suất là 5%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 03 tháng, mục đích vay tiền để mua
hàng. Do không có tài khoản, bà H yêu cầu bà D chuyển tiền vào tài khoản của ông T
số 1808090797939 tại Ngân hàng N - Chi nhánh quận C, Thành phố Cần Thơ và bà H
viết Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025 xác nhận có vay của bà Duyên số tiền
150.000.000 đồng. Để đảm bảo cho số tiền vay, bà H đã thế chấp bản chính Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số
DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị
xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) cấp cho bà Phạm Ngọc T1.

Trong quá trình vay, bà H đã trả tiền lãi cho bà D được 02 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng (tức 7.500.000 đồng/tháng) thì ngưng không tiếp tục trả tiền lãi nữa mặc dù bà D đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng cho đến nay bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay bà L đại diện theo ủy quyền của bà D, yêu cầu bà H phải trả lại số tiền 150.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 24/3/2025 đến ngày 10/6/2025 là 8.532.000 đồng, tổng cộng là 158.632.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát cho đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Sau khi bà H hết số tiền còn nợ, bà D đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) cho bà T1.

Tại phiên tòa bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Bà L yêu cầu bà H phải trả số tiền vốn còn nợ là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 31/7/2025 đến ngày 29/8/2025 là 1.400.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 151.400.000 đồng.

- Bị đơn bà Phạm Thị Thúy H được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án nhưng trong quá trình giải quyết bà H có ý kiến trình bày như sau:

Bà H thống nhất với ý kiến của bà L đã trình về quá trình xác lập hợp đồng vay với bà D, thống nhất về việc thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ, tài sản thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay và số tiền lãi đã trả cho bà D. Nay bà H đồng ý trả cho bà Duyên số tiền 150.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 1%/tháng từ ngày 21/01/2025 đến ngày 21/6/2025 là 7.500.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi phát sinh cho đến khi xét xử. Tuy nhiên bà H xin trong thời gian 03 tháng sẽ trả hết số tiền gốc, lãi còn nợ cho bà D. Bà H đồng ý sau khi trả hết số tiền còn nợ thì bà D trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) cho bà T1.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Bà H đồng ý trả cho bà Duyên số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 31/7/2025 đến ngày 29/8/2025 là 1.400.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 151.400.000 đồng nhưng xin trả dần tiền vốn mỗi tháng là 10.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi trả hết số tiền còn nợ. Sau khi trả hết số tiền còn nợ, bà H đồng ý bà D trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) cho bà T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án, không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án nhưng trong quá trình giải quyết ông T có ý kiến trình bày như sau:

Ông T có chuyển nhượng đất của bà H và nhờ bà D làm thủ tục vay Ngân hàng nên các bên có quen biết nhau. Do bà H cần tiền để chuyển nhượng thửa đất khác nên có nhờ ông T hỏi vay tiền giúp. Vào ngày 21/01/2025, ông T giới thiệu bà H gặp bà D để vay số tiền 150.000.000 đồng. Ông T thống nhất với lời trình bày của bà L về việc xác lập hợp đồng vay giữa bà D và bà H, việc thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ, mục đích vay tiền và tài sản thế chấp. Do chỉ biết ông T nên bà D đã chuyển tiền vay của bà H vào số tài khoản 1808090797939 của ông T tại Ngân hàng N - Chi nhánh quận C, Thành phố Cần Thơ tuy nhiên khi chuyển tiền bà D đã trừ một tháng tiền lãi đầu tiên là 7.500.000 đồng nên chỉ chuyển số tiền là 142.500.000 đồng. Sau khi vay, bà H đã

chuyển tiền lãi cho bà D vào tài khoản của ông T được 02 tháng với số tiền là 15.000.000 đồng (mỗi tháng là 7.500.000 đồng). Ông T xác định bà H không có thiếu ông số tiền vay 150.000.000 đồng mà bà H nợ bà Duyên số tiền 150.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025. Do đó, việc tranh chấp giữa bà D và bà H thì ông không có ý kiến gì khác và cũng không có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ nào đối với việc tranh chấp này.

Tại phiên tòa, ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Ngọc T1 được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, bà T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 27/6/2025 Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Do bị đơn cư trú tại phường Đ được Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét bà D cho bà H vay số tiền 150.000.000 đồng là có thật, căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025 do bà D giao nộp cho Tòa án được bà H thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, do đó bà L là người đại diện theo ủy quyền của bà D yêu cầu bà H phải trả lại số tiền vốn còn nợ là 150.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[4.2] Bà L yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 31/7/2025 đến ngày 29/8/2025:

Theo nội dung Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025 không có thể hiện về việc thỏa thuận lãi suất tuy nhiên các đương sự đều thừa nhận có thỏa thuận miệng về lãi suất vay. Tại phiên tòa, bà L là người đại diện theo ủy quyền của bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tính tiền lãi, yêu cầu bà H phải trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 31/7/2025 đến ngày 29/8/2025 là 29 ngày. Xét việc thay đổi này của bà L không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn và bà H cũng đồng ý với việc thay đổi này, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà D là phù hợp theo quy

định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 01/2009/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận, lãi suất của hai khoản tiền vay được tính như sau: Số tiền vốn vay 150.000.000 đồng: 150.000.000 đồng x 1%/tháng x 29 ngày = 1.400.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là: 151.400.000 đồng.

[4.3] Xét về tài sản thế chấp: Như đã phân tích trên, theo Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025 không có thể hiện việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho số tiền vay 150.000.000 đồng tuy nhiên các đương sự đều thừa nhận khi vay có thể chấp cho bà D bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) cấp cho bà Phạm Ngọc T1. Bà L là người đại diện theo ủy quyền của bà D, bà H đều xác định bà T1 không có vay tiền của bà D, bà T1 cũng không biết bà H lấy tài sản này thế chấp cho bà D để đảm bảo cho số tiền vay 150.000.000 đồng, tại phiên tòa bà L cũng đồng ý trả lại cho bà T1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, buộc bà D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp cho bà T1 ngày 29/4/2022, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11843.

[4.4] Xét bà H xin trả dần tiền vốn mỗi tháng là 10.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi trả hết số tiền còn nợ: Xét Giấy mượn tiền ngày 24/01/2025 được xác lập giữa bà D và bà H không có thỏa thuận trả dần số tiền vay. Tại phiên tòa, bà L người đại diện theo ủy quyền của bà D không đồng ý cho bà H trả dần số tiền vốn là 10.000.000 đồng và tiền lãi, tuy nhiên bà L đồng ý cho bà H trong khoảng thời gian 03 tháng kể từ ngày 29/8/2025 đến ngày 29/11/2025 bà H phải trả hết số tiền vốn lãi nêu trên, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà D.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông T, bà T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích D. Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích D số tiền vốn còn nợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm

ngàn đồng). Tổng cộng vốn lãi là 151.400.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Về cách thức trả: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/8/2025 đến ngày 29/11/2025 bà D phải trả cho bà Hằng số tiền vốn lãi là 151.400.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng) nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích D phải trả cho bà Phạm Ngọc T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 493342 thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 20, diện tích 1.653,9m² tọa lạc tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp cho bà Phạm Ngọc T1 ngày 29/4/2022, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS11843.

2. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải chịu 7.570.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.966.000 đồng (Ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0005734 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long).

Ông Nguyễn Ngọc T, bà Phạm Ngọc T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Trường

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG
Số: 150/2025/QĐ-SCBSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Vĩnh Long, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có sai sót về việc đánh máy trong Bản án số 38/2025/DS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà [Nguyễn Thị Bích D](#), sinh năm 1988; địa chỉ: [Số E, khu V, phường T, Thành phố Cần Thơ](#); người đại diện theo ủy quyền: Bà [Thạch Thị Trúc L](#), sinh năm 1996; địa chỉ: [Khóm T, phường B, tỉnh Vĩnh Long](#) (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2025).

- Bị đơn: Bà [Phạm Thị Thúy H](#), sinh năm 1986; địa chỉ: [Khóm T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long](#).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông [Nguyễn Ngọc T](#), sinh năm 1980; địa chỉ: [Số G, khu V, phường C, Thành phố Cần Thơ](#).

2) Bà [Phạm Ngọc T1](#), sinh năm 1979; người đại diện theo ủy quyền: Bà [Phạm Thị Thúy H](#), sinh năm 1986; cùng địa chỉ: [Khóm T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long](#).

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 38/2025/DS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long như sau:

1. Tại dòng 12 từ trên xuống của trang thứ 7 của quyết định đã ghi:

"Về cách thức trả: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/8/2025 đến ngày 29/11/2025 bà [D](#) phải trả cho bà Hằng số tiền vốn lãi là 151.400.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng) nêu trên".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"Về cách thức trả: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/8/2025 đến ngày 29/11/2025 bà [H](#) phải trả cho bà Duyên số tiền vốn lãi là 151.400.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng) nêu trên".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Minh Trường